TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 04 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Minh Thu** –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Bà **Phan Ngọc Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 háng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

- *Bị đơn*: Ông **Lê Hoàng Minh T**, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị P trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Bà P và ông T sống chung từ năm 1999, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc và thường xuyên cải nhau nên Bà P yêu cầu được ly hôn với ông T.

+ Việc nuôi con: Bà P và ông T chung sống có hai người con gồm: Cháu Lê Trần Bảo H, sinh ngày 11 tháng 04 năm 2006 và chị Lê Trần Gia H, sinh ngày 25 tháng 08 năm 2000. Bà P yêu cầu giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bảo Hân và không cấp dưỡng; Đối với chị Gia Hân đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

+ Chia tài sản: Bà Pvà ông T không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Hoàng Minh T trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Ông T thống nhất với lời trình bày của Bà P về thời gian sống chung và không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc và nhiều mâu thuẫn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Phượng.

+ Việc nuôi con: Ông T thống nhất có hai người con chung như Bà Ptrình bày. Ông đồng ý tiếp tục nuôi cháu Bảo Hân và không yêu cầu Bà Pcấp dưỡng nuôi con, đối với chị Gia Hân đã thành niên nên ông thống nhất không yêu cầu giải quyết.

+ Chia tài sản: Ông T thống nhất không có tài sản chung nên thống nhất không yêu cầu giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Bà Pvà ông T là vợ chồng.

+ Về quan hệ con: Giao cháu B H cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng; Đối với chị G H đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn bà Trần Thị P và bị đơn ông Lê Hoàng Minh T vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt của họ là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Quan hệ hôn nhân**: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị P và ông Lê Hoàng Minh T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng không có đăng ký kết hôn. Thực tế họ đã từng sống chung với nhau như vợ chồng. Nay Bà Pcó đơn yêu cầu ly hôn nên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận bà Trần Thị P và ông Lê Hoàng Minh T là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. **Việc nuôi con**:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*".

- Bà Pvà ông T thống nhất giao cháu B H cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu B H và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với chị G H đã thành niên và các đương sự thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do ông Lê Hoàng Minh T không yêu cầu (mặc dù đã giải thích) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. **Chia tài sản**: Bà Trần Thị P và ông Lê Hoàng Minh T thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. **Về án phí**:

- Bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001520 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G;

- Ông Lê Hoàng Minh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị P và ông Lê Hoàng Minh T là vợ chồng.

2. Việc nuôi con:

- Giao Lê Trần Bảo H, sinh ngày 11 tháng 04 năm 2006 cho ông Lê Hoàng Minh T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Bà Trần Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp tục nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do ông Lê Hoàng Minh T không yêu cầu (mặc dù đã giải thích) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Chia tài sản: Bà Trần Thị P và ông Lê Hoàng Minh T thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001520 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G;

- Ông Lê Hoàng Minh T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn